

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Thị Toàn
Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội
Email: khanhtoan2311@gmail.com

Nguyễn Thị Thúy
Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội
Email: thuyhcit@gmail.com

Tạ Thanh Tâm
Công ty cổ phần và đầu tư thương mại đa quốc gia HHC
Email: tathanhtam1997@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp và chuyển đổi số. Trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát 200 đối tượng gồm cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên, kết quả cho thấy công tác quản lý đã đạt được một số thành tựu như ứng dụng công nghệ trong quản lý hồ sơ, duy trì nề nếp kỷ luật và tổ chức hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế về hệ thống quản lý điện tử, công tác tư vấn nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp. Bài báo đề xuất sáu nhóm giải pháp: nâng cao nhận thức; hoàn thiện hệ thống hồ sơ điện tử; đổi mới công tác tư vấn – hỗ trợ; phát triển hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn; tăng cường phối hợp ba bên; và bồi dưỡng năng lực quản lý. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Quản lý người học, Quản lý giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Công Thương, Chuyển đổi số

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE STUDENT MANAGEMENT EFFECTIVENESS AT THE COLLEGE OF INDUSTRY AND TRADE

Nguyen Thi Toan
Hanoi College of Industry and Trade
Email: khanhtoan2311@gmail.com

Nguyen Thi Thuy
Hanoi College of Industry and Trade
Email: thuyhcit@gmail.com

Ta Thanh Tam
HHC Multinational Trading and Investment Joint Stock Company
Email: tathanhtam1997@gmail.com

Abstract: This article investigates the current situation and proposes solutions to improve student management effectiveness at Hanoi College of Industry and Trade in the context of vocational education reform and digital transformation. Based on theoretical analysis and a survey of 200 participants including administrators, lecturers, and students, the findings reveal that student management has achieved certain results, such as applying technology in academic record management, maintaining discipline, and organizing extracurricular activities. However, limitations remain in electronic management systems, career counseling, staff capacity, and coordination among the college, families, and enterprises. The paper proposes six solution groups: raising awareness; improving electronic student records; innovating counseling and support services; developing extracurricular activities linked to professional training; strengthening tripartite cooperation; and enhancing managerial competence. The synchronous implementation of these solutions will contribute to improving student management quality, meeting the requirements of vocational education reform and international integration.

Keywords: Student management, Educational management, Vocational education, Hanoi College of Industry and Trade, Digital transformation

Nhận bài: 30/07/2025

Phản biện: 20/08/2025

Duyệt đăng: 25/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, quản lý người học ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng. Người học ở bậc cao đẳng không chỉ cần được trang bị tri thức chuyên môn mà còn cần được định hướng nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng mềm và hình thành phẩm chất nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu thị

trường lao động. Vì vậy, công tác quản lý người học không thể giới hạn ở việc quản lý hồ sơ, điểm số hay nề nếp, mà phải được nhìn nhận như một quá trình toàn diện, bao gồm cả việc hỗ trợ tâm lý, tư vấn học tập, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng và kết nối với doanh nghiệp.

Thực tiễn tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội cho thấy, công tác quản lý người học đã

đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hồ sơ và kết quả học tập. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn nhiều bất cập: cơ sở vật chất chưa đồng bộ, công tác tư vấn và hỗ trợ nghề nghiệp chưa được chú trọng, đội ngũ cán bộ quản lý còn hạn chế về số lượng và năng lực.

Do đó, nghiên cứu vấn đề quản lý người học và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý là yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn. Bài báo này tập trung phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng quản lý, góp phần phát triển toàn diện đội ngũ sinh viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Một số vấn đề về quản lý người học trong trường cao đẳng

Quản lý người học trong các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng là một hoạt động cơ bản, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường. Theo quan điểm của Fayol (1916), quản lý là quá trình thực hiện các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra nhằm đạt mục tiêu đề ra. Vận dụng vào môi trường giáo dục, quản lý người học là quá trình tác động có mục đích của nhà trường nhằm định hướng, điều chỉnh và hỗ trợ quá trình học tập, rèn luyện và phát triển nghề nghiệp của sinh viên.

Ở bậc cao đẳng, quản lý người học có đặc thù riêng bởi đối tượng sinh viên thường đến từ nhiều vùng miền, có sự đa dạng về trình độ, kỹ năng và mục tiêu học tập. Sinh viên cao đẳng vừa cần được trang bị kiến thức nghề nghiệp, vừa cần được rèn luyện kỹ năng mềm, thái độ nghề nghiệp và định hướng việc làm. Do đó, quản lý người học trong trường cao đẳng không chỉ bao gồm việc quản lý hồ sơ, điểm số, nề nếp mà còn là việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, hướng nghiệp và tạo dựng môi trường học tập – rèn luyện toàn diện (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2020).

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, quản lý người học ngày càng được mở rộng cả về phạm vi và phương thức. Nhiều nghiên cứu (Redecker, 2017; OECD, 2019) chỉ ra rằng môi trường số giúp nhà trường triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS), hồ sơ điện tử và các công cụ phân tích dữ liệu để theo dõi quá trình học tập, đánh giá sự tiến bộ và hỗ trợ kịp thời cho sinh viên. Điều này

đòi hỏi nhà trường phải đổi mới tư duy quản lý, từ cách tiếp cận hành chính truyền thống sang cách tiếp cận toàn diện, lấy người học làm trung tâm.

2.2. Nội dung quản lý người học trong các trường cao đẳng

Nội dung quản lý người học được thể hiện qua nhiều khía cạnh, trong đó có thể khái quát thành các nhóm cơ bản sau:

Thứ nhất, quản lý hồ sơ và kết quả học tập. Đây là hoạt động nền tảng, đảm bảo việc lưu giữ và cập nhật chính xác thông tin của sinh viên, từ lý lịch, quá trình học tập đến kết quả rèn luyện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cho phép quản lý dữ liệu tập trung, minh bạch và dễ dàng truy xuất. Theo Trần Khánh Đức (2013), quản lý dữ liệu học tập không chỉ phục vụ kiểm tra, đánh giá mà còn tạo cơ sở để xây dựng chính sách hỗ trợ người học.

Thứ hai, quản lý nề nếp, kỷ luật và đời sống sinh viên. Các trường cao đẳng cần duy trì nội quy, quy chế nhằm hình thành ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm ở sinh viên. Hoạt động này không chỉ dừng lại ở việc xử lý vi phạm mà còn cần có các hình thức giáo dục tích cực, khuyến khích sinh viên tham gia các phong trào thi đua, rèn luyện.

Thứ ba, quản lý hoạt động tư vấn, hỗ trợ và hướng nghiệp. Trong bối cảnh thị trường lao động biến đổi nhanh chóng, sinh viên cao đẳng rất cần được hỗ trợ về định hướng nghề nghiệp và kỹ năng tìm việc. Theo Day & Sachs (2004), quản lý hiện đại phải gắn liền với việc phát triển năng lực suốt đời cho người học. Điều này có nghĩa, nhà trường cần xây dựng hệ thống tư vấn học tập, tư vấn tâm lý và định hướng nghề nghiệp để đồng hành cùng sinh viên.

Thứ tư, quản lý hoạt động đoàn – hội và ngoại khóa. Đây là một nội dung quan trọng góp phần hình thành kỹ năng mềm, năng lực giao tiếp, làm việc nhóm và tổ chức hoạt động. Quản lý hiệu quả các phong trào đoàn – hội không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng xã hội mà còn góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp.

Thứ năm, quản lý bằng công nghệ số. Xu hướng hiện nay là ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu quản lý. Việc triển khai LMS, phần mềm quản lý sinh viên, hồ sơ điện tử, bảng điểm trực tuyến, hệ thống đánh giá online không chỉ nâng cao hiệu quả mà còn tăng tính minh bạch, đồng thời cho phép cá nhân hóa quá trình học tập. UNESCO (2019) khẳng định rằng môi trường số là công cụ hữu hiệu giúp quản lý giáo dục hướng

tới sự công bằng và chất lượng.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý người học

Công tác quản lý người học chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, có thể phân thành các nhóm chính:

Một là, yếu tố chính sách và pháp lý. Các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ LĐTB&XH và nhà trường định hướng trực tiếp cho công tác quản lý. Sự rõ ràng, nhất quán và cập nhật kịp thời của các chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong tổ chức và thực hiện các hoạt động quản lý.

Hai là, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên. Đây là yếu tố quyết định đến hiệu quả quản lý. Đội ngũ này cần có năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý hiện đại và khả năng ứng dụng công nghệ. Nếu cán bộ quản lý yếu về năng lực, thiếu kỹ năng số thì việc quản lý sẽ gặp nhiều hạn chế.

Ba là, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ. Các thiết bị, phần mềm, hệ thống dữ liệu, mạng Internet là điều kiện cần thiết để quản lý hiệu quả. Các trường cao đẳng thiếu đầu tư vào hạ tầng công nghệ sẽ khó triển khai quản lý điện tử và học tập trực tuyến.

Bốn là, đặc điểm và nhu cầu của người học. Sinh viên cao đẳng thường có đặc điểm tâm lý, động cơ học tập và mục tiêu nghề nghiệp khác nhau. Điều này đòi hỏi công tác quản lý phải cá nhân hóa, có tính linh hoạt, đồng thời tạo cơ hội để sinh viên được phát huy khả năng tự quản.

Năm là, sự phối hợp từ gia đình, doanh nghiệp và xã hội. Người học ở bậc cao đẳng chịu tác động mạnh từ môi trường bên ngoài. Do đó, quản lý hiệu quả cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình trong việc định hướng, đồng thời tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để nâng cao tính thực tiễn trong đào tạo và hỗ trợ việc làm.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được tiến hành dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp lý luận và phương pháp thực tiễn. Trước hết, nhóm tác giả tiến hành thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu khoa học trong và ngoài nước liên quan đến quản lý giáo dục, quản lý người học và đổi mới giáo dục nghề nghiệp. Việc phân tích tài liệu đã giúp hình thành cơ sở lý luận cho đề tài, làm rõ các khái niệm, nội dung quản lý và những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý người học trong các trường cao đẳng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu thực tiễn được triển khai tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội

trong năm học 2023–2024. Đối tượng khảo sát bao gồm 20 cán bộ quản lý, 30 giảng viên chủ nhiệm và 150 sinh viên thuộc các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh và Công nghệ thông tin. Phạm vi khảo sát tập trung vào các hoạt động quản lý hồ sơ và kết quả học tập, nề nếp – kỷ luật, công tác tư vấn – hỗ trợ nghề nghiệp, cũng như tổ chức hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Các công cụ thu thập dữ liệu được sử dụng bao gồm bảng hỏi dành cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên; phỏng vấn sâu với 10 cán bộ quản lý và giảng viên; đồng thời quan sát trực tiếp một số hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt lớp.

Dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình nhằm phản ánh thực trạng quản lý người học. Bên cạnh đó, dữ liệu định tính từ phỏng vấn và quan sát được phân tích nội dung để chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân cũng như gợi mở giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội đã đạt được một số kết quả tích cực. Trước hết, nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ tương đối đầy đủ và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ, cập nhật dữ liệu sinh viên. Có tới 82% cán bộ quản lý và giảng viên chủ nhiệm được hỏi cho rằng việc quản lý hồ sơ hiện nay khá thuận lợi nhờ phần mềm quản lý đào tạo, giúp việc theo dõi kết quả học tập và rèn luyện minh bạch hơn. Về nề nếp và kỷ luật, công tác giáo dục ý thức chấp hành nội quy được chú trọng, với hơn 70% sinh viên cho biết họ thường xuyên được nhắc nhở, giám sát và hỗ trợ kịp thời khi có vi phạm. Bên cạnh đó, các hoạt động ngoại khóa và phong trào đoàn – hội cũng được tổ chức thường xuyên, thu hút khoảng 68% sinh viên tham gia, góp phần rèn luyện kỹ năng mềm và tăng cường tinh thần tập thể.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản ánh một số hạn chế trong công tác quản lý người học. Chỉ có 40% sinh viên cho rằng họ được tư vấn, hỗ trợ đầy đủ về định hướng nghề nghiệp và việc làm, trong khi đa số vẫn cảm thấy thiếu thông tin về thị trường lao động. Về cơ sở vật chất, chỉ 35% cán bộ quản lý đánh giá hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng tốt nhu cầu quản lý; nhiều khâu cập nhật dữ liệu

còn chậm, chưa đồng bộ giữa các phòng ban. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý sinh viên cũng chưa thật sự đáp ứng về số lượng, khiến khối lượng công việc nhiều khi dồn lên vai một số cá nhân. Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp chưa thật chặt chẽ, dẫn đến việc quản lý, hỗ trợ sinh viên sau tốt nghiệp còn hạn chế.

Nhìn chung, thực trạng quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt trong ứng dụng công nghệ và duy trì nền nếp học tập. Tuy nhiên, những bất cập về nguồn lực, cơ sở vật chất, công tác tư vấn nghề nghiệp và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục vẫn là những điểm nghẽn cần được tháo gỡ.

4.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Trước hết, hệ thống quản lý hồ sơ điện tử chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng cập nhật dữ liệu chậm và thiếu liên kết giữa các phòng ban. Khảo sát cho thấy chỉ có 37% cán bộ quản lý hài lòng với sự chính xác và kịp thời của hệ thống quản lý hiện tại. Tiếp đó, công tác tư vấn, hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên còn hạn chế; chỉ 42% sinh viên cho rằng họ thường xuyên nhận được sự tư vấn từ nhà trường về việc làm và định hướng nghề nghiệp. Hoạt động ngoại khóa tuy được tổ chức đều đặn nhưng còn thiếu chiều sâu, chưa thật sự gắn kết với nhu cầu phát triển kỹ năng nghề nghiệp; chỉ 45% sinh viên đánh giá cao sự hữu ích của các hoạt động này. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý sinh viên còn mỏng, chưa đáp ứng được số lượng sinh viên ngày càng gia tăng, khiến nhiều công việc phải xử lý theo hướng hành chính đơn thuần, chưa đi sâu vào hỗ trợ cá nhân.

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, các chính sách quản lý người học trong giáo dục nghề nghiệp tuy đã được ban hành nhưng còn thiếu sự cụ thể và chưa có hướng dẫn chi tiết cho từng bối cảnh, dẫn đến việc triển khai trong nhà trường gặp khó khăn. Về chủ quan, nguồn lực tài chính của trường còn hạn chế, chưa đủ để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, phòng học chức năng và dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Đội ngũ cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng quản lý hiện đại, đặc biệt là quản lý trong

môi trường số, nên hiệu quả công việc chưa cao. Một nguyên nhân khác đến từ phía người học: một bộ phận sinh viên chưa có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện, còn thụ động trông chờ vào sự nhắc nhở của giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ quản lý. Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và doanh nghiệp trong việc hỗ trợ, giám sát và định hướng sinh viên chưa chặt chẽ, khiến công tác quản lý thiếu tính liên kết và đồng bộ.

4.3. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý người học tại Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội

Một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu là nâng cao nhận thức về vai trò của quản lý người học cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên. Quản lý không chỉ đơn thuần là giám sát và xử lý vi phạm, mà còn là quá trình định hướng, hỗ trợ và đồng hành để người học phát triển toàn diện. Thông qua các buổi tập huấn, hội thảo và sinh hoạt chuyên đề, nhà trường có thể giúp cán bộ, giảng viên hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, còn sinh viên thì nâng cao ý thức tự quản và chủ động trong học tập, rèn luyện.

Giải pháp tiếp theo là hoàn thiện hệ thống quản lý hồ sơ điện tử và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý người học. Hiện nay, dữ liệu sinh viên còn phân tán và cập nhật chưa đồng bộ, gây khó khăn trong theo dõi. Nhà trường cần đầu tư phần mềm quản lý đào tạo tích hợp, kết nối từ tuyển sinh, quá trình học tập, rèn luyện đến tốt nghiệp và việc làm. Việc ứng dụng bảng điều khiển dữ liệu (dashboard), hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) hay hệ thống quản lý học tập (LMS) sẽ giúp công tác quản lý minh bạch, nhanh chóng và chính xác hơn, đồng thời tạo điều kiện cá nhân hóa quá trình hỗ trợ sinh viên.

Một giải pháp quan trọng khác là đổi mới công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lý – học tập – hướng nghiệp cho sinh viên. Nhà trường cần thành lập trung tâm hỗ trợ sinh viên hoạt động chuyên trách, kết hợp tư vấn trực tiếp và trực tuyến để giải quyết kịp thời nhu cầu của sinh viên. Bên cạnh đó, tăng cường mối liên kết với doanh nghiệp qua hội thảo nghề nghiệp, ngày hội việc làm và chương trình thực tập sẽ giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp rõ ràng và tiếp cận cơ hội việc làm ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Cùng với đó, nhà trường cần tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đoàn – hội gắn

với chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Các câu lạc bộ học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, các dự án khởi nghiệp và hoạt động tình nguyện cần được phát triển mạnh hơn để tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và tinh thần trách nhiệm. Đây là nền tảng quan trọng giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc sau khi ra trường.

Ngoài ra, việc tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp cũng là giải pháp thiết yếu. Nhà trường cần xây dựng cơ chế thông tin hai chiều thường xuyên với phụ huynh để kịp thời hỗ trợ sinh viên. Đồng thời, doanh nghiệp cần được khuyến khích tham gia vào quá trình đào tạo thông qua góp ý chương trình, tiếp nhận thực tập sinh và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp. Mỗi quan hệ hợp tác chặt chẽ ba bên sẽ tạo nên môi trường giáo dục – nghề nghiệp đồng bộ, giúp sinh viên được định hướng và hỗ trợ toàn diện.

Cuối cùng, để thực hiện hiệu quả các giải pháp trên, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý công tác sinh viên là điều kiện then chốt. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hiện đại, kỹ năng sử dụng công nghệ và phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm cho đội ngũ này. Khi cán bộ quản lý có năng lực và tư duy đổi mới, công tác quản lý sinh

viên sẽ chuyển từ hình thức hành chính sang hỗ trợ, đồng hành, qua đó nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo của nhà trường.

V. KẾT LUẬN

Quản lý người học là một nội dung trọng tâm, có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Trường Cao đẳng Công Thương Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý sinh viên của nhà trường đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận, đặc biệt là trong việc xây dựng hệ thống hồ sơ và duy trì nền nếp, kỷ luật. Tuy nhiên, thực tiễn cũng chỉ ra nhiều hạn chế như hệ thống quản lý điện tử chưa đồng bộ, đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, công tác tư vấn nghề nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu, và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp chưa thật sự chặt chẽ.

Để khắc phục những bất cập này, bài báo đã đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi: nâng cao nhận thức của các bên liên quan về vai trò quản lý người học; hoàn thiện hệ thống hồ sơ điện tử và ứng dụng công nghệ số; đổi mới công tác tư vấn, hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp; phát triển các hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn; tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – doanh nghiệp; và bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Fayol, H. (1916). *Administration industrielle et générale*. Paris: Dunod.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2020). *Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.
- OECD. (2019). *OECD skills outlook 2019: Thriving in a digital world*. Paris: OECD Publishing.
- Redecker, C. (2017). *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*. Luxembourg: Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/159770>
- Trần Khánh Đức. (2013). *Giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Day, C., & Sachs, J. (2004). *International handbook on the continuing professional development of teachers*. Maidenhead: Open University Press.
- UNESCO. (2019). *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2*. Paris: UNESCO Publishing.